TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 35

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 18,59 **B.** 18,9 **C.** 18,68 **D.** 18,689

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 267,559 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 267,6 **B.** 267 **C.** 268 **D.** 270

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phân số 4/25 viết thành phân số thập phân là:

A. 4/100 **B.** 16/1000 **C.** 8/100 **D.** 16/100

Câu 4. *(0,5 điểm)* Có 84,6 l nước mắm rót đều vào 5 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 169,2 l **B.** 79,6 l **C.** 16,92 l **D.** 17,02 l

Câu 5. *(0,5 điểm)* 0,93 : 10 = ……

A. 9,3 **B.** 930 **C.** 0,093 **D.** 0,0093

Câu 6. *(0,5 điểm)* 1 m 57 cm = …… m

A. 1,57 **B.** 1,057 **C.** 10,57 **D.** 6,7

Câu 7. *(0,5 điểm)* Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 400 m, chiều rộng 350 m. Diện tích khu đất là:

A. 1400 ha **B.** 140 000 ha **C.** 14 ha **D.** 140 ha

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 28 cm, chiều cao 19 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 532 cm² **B.** 47 cm² **C.** 266 cm² **D.** 94 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 18,88; 18,854; 18,037; 18,7; 18,25.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 4/5 + 5/6 = ……

b) 2/3 : 3/10 = ……

c) 13/10 − 1/4 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 22{,}39 = 24{,}09$; x = …….

b) $x \times 2{,}5 = 43{,}25$; x = …….

c) $35{,}9 - x = 27{,}23$; x = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 m 1 cm = ……. m

b) 6 kg 58 g = ……. kg

c) 8 ha = ……. m^2

d) 4500 m^2 = ……. ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,3 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 200 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: ……. m

b) Lăn 200 vòng đi được: ……. m

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 4 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,4 m vải. Giá mỗi mét vải là 95 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: ……. m

b) Số tiền phải trả: ……. đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 35

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	C	C	A	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 18,037 < 18,25 < 18,7 < 18,854 < 18,88

a) 18,037

b) 18,88

c) 18,7

d) 18,88 + 18,037 = 36,917

Câu 10.

a) 4/5 + 5/6 = 49/30

b) 2/3 : 3/10 = 20/9

c) 13/10 − 1/4 = 21/20

Câu 11.

a) x = 24,09 − 22,39 = 1,7

b) x = 43,25 : 2,5 = 17,3

c) x = 35,9 − 27,23 = 8,67

Câu 12.

a) 4,01

b) 6,058

c) 80 000

d) 0,45

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,3 × 2 × 3,14 = 1,884 (m)

Quãng đường: 1,884 × 200 = 376,8 (m)

Câu 14.

Số vải: 3,4 × 4 = 13,6 (m)

Số tiền: 95 000 × 13,6 = 1 292 000 (đồng)